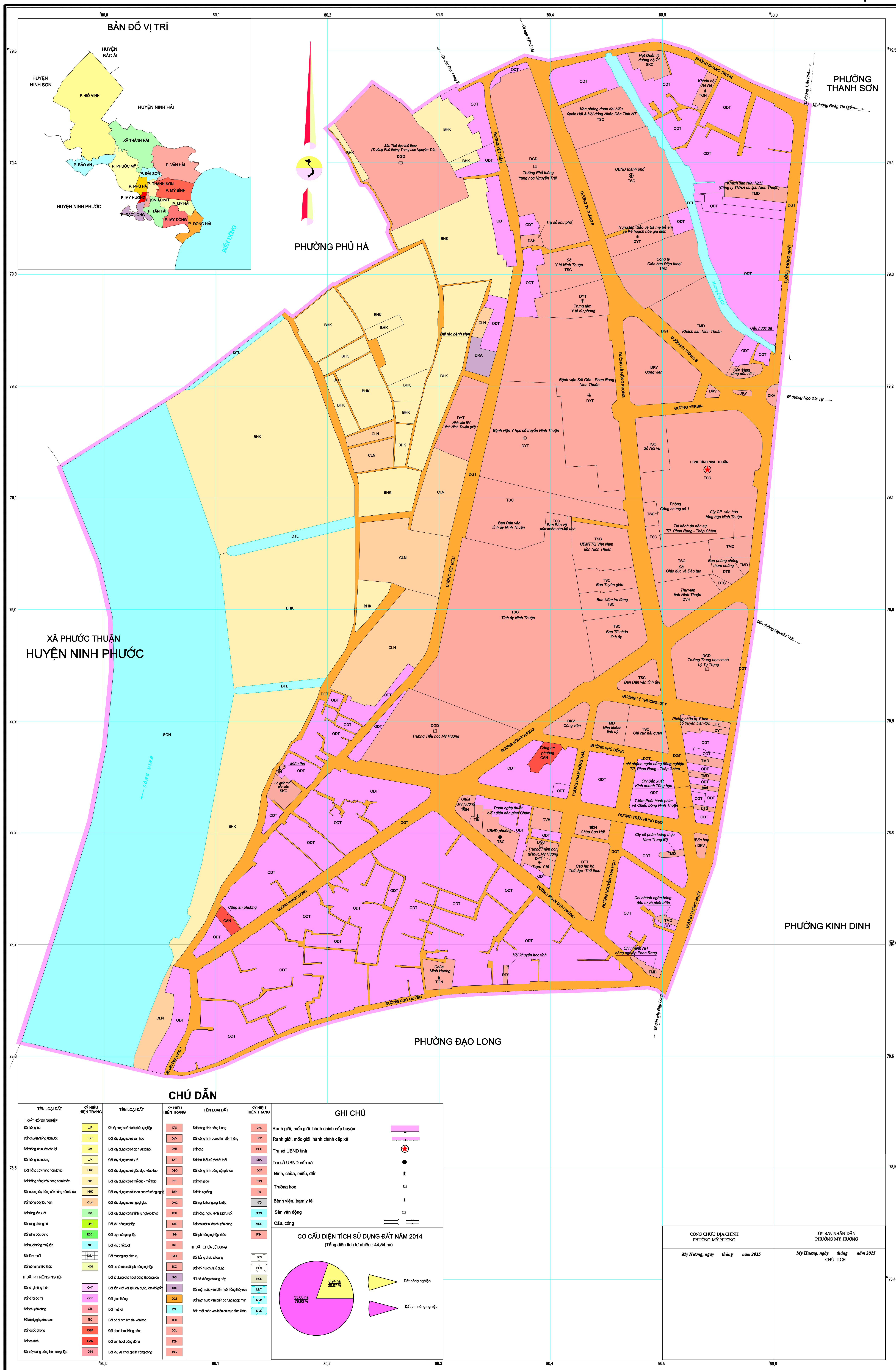


# BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2014 PHƯỜNG MỸ HƯƠNG

THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

TỈNH NINH THUẬN



**NGUỒN TÀI LIỆU:** Bản đồ được thành lập năm 2014 theo tài liệu:  
 - Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;  
 - Bản đồ địa chính thành lập năm 2015;  
 - Địa giới, mốc giới hành chính các cấp được lập theo Chỉ thị 354-CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ);  
 - Bản đồ kết quả đo đạc địa chính năm 2014;  
 - Hệ tọa VN-2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiều 3 độ.

**ĐƠN VỊ XÂY DỰNG:** Công ty Cổ phần Đo đạc và Mũi trường Việt Nam

## TỶ LỆ 1:1 000

| TÊN LOẠI ĐẤT            |                                   | KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG             | TÊN LOẠI ĐẤT                        | KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG                  | GHI CHÚ                                  |  |
|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--|--|
| Đất nông nghiệp         | Đất trồng lúa                     | Đất trồng cây hàng năm khác    | Đất trồng cây lâu năm               | Đất rừng phòng hộ                   | Ranh giới, mốc giới hành chính cấp huyện |  |
| Đất xây dựng            | Đất xây dựng ở nông thôn          | Đất xây dựng ở đô thị          | Đất xây dựng công nghiệp            | Đất xây dựng công trình công cộng   | Ranh giới, mốc giới hành chính cấp xã    |  |
| Đất chuyên dùng         | Đất chuyên dùng nông nghiệp       | Đất chuyên dùng công nghiệp    | Đất chuyên dùng khác                | Đất chuyên dùng khác                | Từ số UBND tỉnh                          |  |
| Đất chưa sử dụng        | Đất chưa sử dụng nông nghiệp      | Đất chưa sử dụng công nghiệp   | Đất chưa sử dụng khác               | Đất chưa sử dụng khác               | Từ số UBND cấp xã                        |  |
| Đất trống               | Đất trống nông thôn               | Đất trống đô thị               | Đất trống công nghiệp               | Đất trống công nghiệp               | Đình, chùa, miếu, đền                    |  |
| Đất khác                | Đất khác nông thôn                | Đất khác đô thị                | Đất khác công nghiệp                | Đất khác công nghiệp                | Trường học                               |  |
| Đất chưa phân loại      | Đất chưa phân loại nông thôn      | Đất chưa phân loại đô thị      | Đất chưa phân loại công nghiệp      | Đất chưa phân loại công nghiệp      | Bệnh viện, trạm y tế                     |  |
| Đất chưa phân loại khác | Đất chưa phân loại khác nông thôn | Đất chưa phân loại khác đô thị | Đất chưa phân loại khác công nghiệp | Đất chưa phân loại khác công nghiệp | Sân vận động                             |  |
| Đất chưa phân loại khác | Đất chưa phân loại khác nông thôn | Đất chưa phân loại khác đô thị | Đất chưa phân loại khác công nghiệp | Đất chưa phân loại khác công nghiệp | Cầu, cống                                |  |
| Đất chưa phân loại khác | Đất chưa phân loại khác nông thôn | Đất chưa phân loại khác đô thị | Đất chưa phân loại khác công nghiệp | Đất chưa phân loại khác công nghiệp |  |  |

| CƠ CẤU DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2014<br>(Tổng diện tích tự nhiên: 44,54 ha) |                  |
|--|------------------|
| Đất nông nghiệp  | 8,64 ha (20,7%)  |
| Đất xây dựng   | 35,90 ha (80,3%) |